

KHÁM CHỮA BỆNH TỪ XA: GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN DỊCH VỤ Y TẾ CHẤT LƯỢNG NHẪM THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN DÂN

HỒ NGỌC CHÂM
Viện Xã hội học và Tâm lý học

Nhận bài ngày 14/6/2026. Sửa chữa xong 11/7/2026. Duyệt đăng 16/7/2026.

Abstract

Using a literature review approach, this article examines telemedicine as an important digital transformation solution for promoting equity in access to quality healthcare services and advancing universal health coverage. By reviewing the Communist Party of Vietnam's policy orientations, current healthcare policies, and the practical implementation of telemedicine, the study evaluates the achievements of this model while identifying existing limitations and challenges. The findings provide a scientific basis for improving relevant policies and enhancing implementation effectiveness, thereby contributing to the goal of ensuring that no one is left behind in universal health coverage.

Keywords: Digital transformation, health equity, telemedicine, universal health coverage.

1. Đặt vấn đề

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là một trong những ưu tiên chiến lược của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm xây dựng hệ thống y tế công bằng, hiệu quả và bền vững, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng. Trong những năm qua, ngành y tế đã đạt nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,1%, tuổi thọ trung bình đạt khoảng 74,8 tuổi và trên 90% người dân hài lòng với dịch vụ y tế vào cuối năm 2025 (Vietnamplus, 2026). Tuy nhiên, các nghiên cứu vẫn cho thấy sự chênh lệch đáng kể trong tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao giữa các nhóm dân cư theo thu nhập, vùng miền và dân tộc. Nguồn nhân lực y tế chất lượng cao tập trung chủ yếu ở các đô thị, trong khi người dân tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều rào cản trong tiếp cận dịch vụ; đồng thời phải chịu gánh nặng chi phí y tế và nguy cơ nghèo hóa do bệnh tật cao hơn, làm gia tăng bất bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe (Feng Y, Tuan TD, Shi J, và cộng sự, 2023; Nguyen The Phuong & Le Mai Phuong, 2025). Trong bối cảnh đó, khám chữa bệnh từ xa được xem là giải pháp quan trọng giúp kết nối người dân với các cơ sở y tế tuyến trên, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng, giảm chi phí và góp phần thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe

2.1.1. Quan điểm của Đảng về chăm sóc sức khỏe toàn dân

Chăm sóc sức khỏe toàn dân là một định hướng xuyên suốt trong chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ Đại hội VI, sức khỏe nhân dân được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của phát triển đất nước và là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Đến Đại hội IX, Đảng nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế, ưu tiên các nhóm yếu thế và khuyến khích huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển hệ thống y tế (Nguyễn Đức Thăng, 2024). Quan điểm này tiếp tục được cụ thể hóa tại Nghị quyết số 20-NQ/TW (2017) với mục tiêu xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, lấy y tế cơ sở làm nền tảng và hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Văn kiện Đại hội XIII, Đại hội XIV và gần đây là Nghị quyết

Email: hongoccham@gmail.com

số 72-NQ/TW tiếp tục khẳng định định hướng phát triển hệ thống y tế hiện đại, bền vững, lấy người dân làm trung tâm, đẩy mạnh chuyển đổi số và ưu tiên nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho người dân ở vùng sâu, vùng xa và các địa bàn khó khăn. Nhìn chung, quan điểm của Đảng ngày càng hoàn thiện theo hướng bảo đảm công bằng, hiệu quả và bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân (Trần Thọ Đạt, 2025).

Nhìn chung, qua các giai đoạn phát triển, quan điểm của Đảng về chăm sóc sức khỏe toàn dân ngày càng được hoàn thiện theo hướng đề cao tính công bằng, hiệu quả và bền vững của hệ thống y tế, lấy người dân làm trung tâm và hướng tới mục tiêu bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.

2.1.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về khám chữa bệnh từ xa

Chuyển đổi số trong y tế được xác định là một trong những ưu tiên của Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, trong đó khám chữa bệnh từ xa được phát triển nhằm mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao cho người dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, đồng thời giảm quá tải cho các cơ sở y tế tuyến trên. Theo Thông tư số 49/2017/TT-BYT, khám chữa bệnh từ xa là hoạt động trao đổi thông tin liên quan đến sức khỏe giữa người hành nghề y và người bệnh hoặc giữa các cán bộ y tế ở những địa điểm khác nhau thông qua công nghệ thông tin và viễn thông.

Nhằm thúc đẩy triển khai khám chữa bệnh từ xa, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 2628/QĐ-BYT năm 2020 phê duyệt Đề án Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020–2025. Khung pháp lý tiếp tục được hoàn thiện với Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, quy định về khám chữa bệnh từ xa tại Điều 80, cùng Thông tư số 30/2023/TT-BYT và Công văn số 7946/BYT-khám chữa bệnh hướng dẫn triển khai tại tuyến y tế cơ sở. Đặc biệt, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đã đưa dịch vụ khám chữa bệnh từ xa vào phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế, tạo động lực quan trọng thúc đẩy mở rộng dịch vụ và nâng cao khả năng tiếp cận của người dân. Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Mặc dù không thay thế hoàn toàn khám chữa bệnh trực tiếp, khám chữa bệnh từ xa là phương thức cung ứng dịch vụ y tế hiệu quả, giúp giảm rào cản về khoảng cách địa lý, thời gian và chi phí, tăng cường kết nối giữa người bệnh với các cơ sở y tế tuyến trên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, thúc đẩy công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế và hiện thực hóa mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

2.2. Thực tiễn triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa

2.2.1. Những thành tựu đạt được

Trong những năm qua, Việt Nam đã từng bước triển khai và áp dụng hoạt động khám chữa bệnh từ xa tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên cả nước. Tính đến năm 2021, Việt Nam đã có 26 bệnh viện tuyến trên đã khai trương hệ thống khám, chữa bệnh từ xa (chiếm 81%), kết nối với 1.261 bệnh viện tuyến dưới. Đặc biệt, trong đợt dịch COVID-19 diễn ra phức tạp, hình thức này càng được phổ biến rộng rãi, góp phần thực hiện biện pháp giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh (Hồ Long, 2022).

Đồng thời từ năm 2023, Bộ Y tế yêu cầu 100% các cơ sở y tế công lập triển khai nền tảng khám, chữa bệnh từ xa (Vtelehealth), nhằm giúp người dân tiếp cận dịch vụ dễ dàng hơn (Quyết định 823/QĐ-BYT ngày 15/2/2023 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa năm 2023). Tính đến cuối năm 2025, cả nước đã có 630 cơ sở y tế triển khai thành công bệnh án điện tử, không còn sử dụng bệnh án giấy (ESC, 2025).

Hiện nay, có nhiều phần mềm để người dân lựa chọn khám bệnh từ xa như Vtelehealth và phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” của Bộ Y tế, các phần mềm YouMed, Medpro, eDoctor, Jio Health của các nhà cung cấp khác. Những phần mềm này cho phép người dân đặt lịch khám, tư vấn qua video call với đội ngũ bác sĩ chuyên khoa từ nhiều bệnh viện lớn, kê đơn thuốc trực tuyến và quản lý hồ sơ bệnh án điện tử.

Bộ Y tế trong thời gian qua đã phối hợp với các tổ chức để triển khai thử nghiệm các phần mềm khám chữa bệnh từ xa, từ đó đánh giá hiệu quả của các mô hình và rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai, thử nghiệm. Phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” được triển khai bởi Bộ Y tế và UNDP

từ năm 2020 với mục tiêu nâng cao năng lực y tế cơ sở và cải thiện tiếp cận của người dân và đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, vùng sâu, vùng xa với dịch vụ y tế chất lượng cao để “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Chương trình “Bác sĩ cho mọi nhà” được triển khai thí điểm theo 2 giai đoạn từ năm 2020 đến 2023 tại 8 tỉnh/thành phố thuộc 3 vùng miền trên cả nước bao gồm Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk, Cà Mau, Hà Giang, Bắc Kạn và Lạng Sơn. Từ năm 2024 đến 2026, giai đoạn ba được khởi động với việc mở rộng triển khai tại các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa như Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Tây Ninh, Hậu Giang và Bến Tre, đồng thời nâng cấp toàn diện hệ thống, bao gồm hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực và xây dựng hành lang pháp lý (Thái Bình, 2025).

Bộ Y tế cũng phối hợp với UNDP và các tổ chức khác triển khai ứng dụng điện thoại thông minh vào cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và kế hoạch hoá gia đình để không ai bị bỏ lại phía sau (ứng dụng MCH247) tại 60 xã khó khăn thuộc các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Bắc Kạn (nay là tỉnh Thái Nguyên), Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi), Gia Lai và Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng). Kết quả triển khai ứng dụng tại 60 xã đã chứng minh tính phù hợp và hiệu quả trong việc duy trì cung cấp và sử dụng dịch vụ sức khỏe sinh sản cho các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là công nhân di cư và người dân tộc ít người trong và sau đại dịch COVID-19.

Thực tiễn triển khai cho thấy khám chữa bệnh từ xa góp phần quan trọng trong việc nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân thông qua việc giảm thiểu các rào cản về không gian địa lý. Việc triển khai loại hình dịch vụ này đặc biệt có ý nghĩa đối với người dân sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo, nơi điều kiện tiếp cận các cơ sở y tế chất lượng cao còn nhiều hạn chế. Thay vì phải di chuyển quãng đường dài đến các bệnh viện tuyến trên và phát sinh chi phí đi lại, ăn ở, người bệnh có thể được tư vấn, theo dõi sức khỏe và kê đơn từ xa thông qua các nền tảng số, đồng thời vẫn được hưởng quyền lợi bảo hiểm y tế theo quy định (Cổng thông tin điện tử ngành Chính sách quân đội, 2026).

Khám chữa bệnh từ xa còn giúp người dân chủ động hơn trong việc sắp xếp thời gian khám chữa bệnh, đồng thời tạo điều kiện tiếp cận dịch vụ tư vấn và hỗ trợ chuyên môn từ các bác sĩ tuyến trên mà không cần trực tiếp đến bệnh viện. Nhờ đó, người bệnh tiết kiệm được thời gian, chi phí và giảm các rủi ro liên quan đến quá trình di chuyển (UNDP và Bộ Y tế, 2023). Từ quan điểm đánh giá của người dân, hình thức khám chữa bệnh từ xa thông qua phần mềm chuyên dụng đã giúp cho người dân lựa chọn, đặt lịch khám đúng người và đúng thời điểm mong muốn. Trong quá trình khám, chữa bệnh tại trạm y tế tuyến xã, khi bị nặng hoặc muốn được khám, chữa bệnh với bác sĩ tuyến trên, người dân đều được nhân viên y tế kết nối trực tuyến. Thông qua phần mềm kết nối trực tuyến với bác sĩ tuyến từ các trạm y tế tuyến cơ sở đã làm người dân tin tưởng hơn khi khám chữa bệnh tại y tế tuyến xã (UNDP và Bộ Y tế, 2022; UNDP và Bộ Y tế, 2023; UNDP, Bộ Y tế, MSD và CEHS, 2025). Đặc biệt, đối với các nhóm dân số dễ bị tổn thương như người cao tuổi và người khuyết tật, khám chữa bệnh từ xa tạo điều kiện thuận lợi hơn trong tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe so với hình thức khám chữa bệnh truyền thống. Vì vậy, khám chữa bệnh từ xa đã góp phần thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận dịch vụ y tế và thúc đẩy công bằng y tế giữa các nhóm dân cư.

Đối với đội ngũ bác sĩ và nhân viên y tế tuyến cơ sở, khám chữa bệnh từ xa mang lại nhiều lợi ích trong việc nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Mô hình này góp phần mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt tại các khu vực còn hạn chế về nguồn lực y tế. Đồng thời, thông qua hoạt động hội chẩn, tư vấn và hỗ trợ chuyên môn từ các cơ sở y tế tuyến trên, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế tuyến cơ sở được tăng cường đáng kể. Khám chữa bệnh từ xa cũng thúc đẩy sự kết nối, chia sẻ thông tin và phối hợp chuyên môn giữa các cơ sở y tế trong cùng tuyến và giữa các tuyến, góp phần nâng cao tính liên thông của hệ thống y tế. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ hướng dẫn và phân luồng người bệnh giữa các tuyến giúp giảm áp lực quá tải tại các bệnh viện tuyến trên, rút ngắn thời gian chờ đợi và nâng cao sự hài lòng của người dân trong quá trình sử dụng dịch vụ y tế. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ số trong khám chữa bệnh từ xa còn góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quy trình quản lý và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế (UNDP và Bộ Y tế, 2022; UNDP và Bộ Y tế, 2023). Ứng dụng khám chữa bệnh từ xa cũng cải thiện đáng kể công tác quản lý, báo cáo tại tuyến y tế cơ sở (UNDP, Bộ Y tế, MSD và CEHS, 2025).

2.2.2. Những vấn đề còn tồn tại trong quá trình triển khai

Không thể phủ nhận những lợi ích to lớn mà dịch vụ khám chữa bệnh từ xa mang lại cho người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tuy nhiên, quá trình triển khai dịch vụ cũng đã chỉ ra một số vấn đề còn tồn tại.

a. Về khía cạnh pháp lý và thanh toán dịch vụ

Mặc dù đã có quy định thanh toán BHYT cho các dịch vụ khám chữa bệnh từ xa (được thực hiện từ 01/7/2025), việc triển khai thanh toán bảo hiểm tại các bệnh viện với loại hình dịch vụ này vẫn chưa phổ biến. Các vấn đề về trách nhiệm pháp lý của bác sĩ khi khám từ xa, giấy phép hành nghề cũng chưa được làm rõ hoàn toàn. Thực tiễn triển khai vẫn còn hạn chế về phạm vi và số lượng dịch vụ, chủ yếu tập trung vào theo dõi và tư vấn hỗ trợ sau khám trực tiếp hoặc cho bệnh mạn tính. Tỷ trọng dịch vụ khám chữa bệnh từ xa vẫn còn rất nhỏ so với khám chữa bệnh trực tiếp. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn và chương trình đào tạo về công nghệ thông tin dành cho đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế còn chưa được xây dựng đồng bộ. Những hạn chế này làm giảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện và ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả triển khai khám chữa bệnh từ xa trên thực tế.

b. Về khía cạnh liên thông dữ liệu

Bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế chưa được chuẩn hóa đồng bộ, gây khó khăn cho việc chia sẻ thông tin bệnh nhân giữa các tuyến. Bộ Y tế đang đẩy mạnh việc ban hành tiêu chuẩn cấu trúc liên thông và thuật ngữ y tế thống nhất.

c. Về khía cạnh hạ tầng cơ sở

Chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông tại nhiều khu vực, đặc biệt là miền núi và vùng sâu, vùng xa, còn chưa ổn định. Tình trạng đường truyền Internet yếu, kết nối không liên tục và thiếu trang thiết bị hỗ trợ khiến việc triển khai các dịch vụ yêu cầu hình ảnh, âm thanh chất lượng cao, như tư vấn chuyên khoa, hội chẩn hoặc hỗ trợ cấp cứu từ xa, gặp nhiều khó khăn (UNDP và Bộ Y tế, 2022; UNDP, Bộ Y tế, MSD và CEHS, 2025). Ở cấp độ cá nhân, việc thiếu các thiết bị công nghệ phù hợp như điện thoại thông minh, máy tính hoặc máy tính bảng là trở ngại lớn nhất đối với người dân khi sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh từ xa. Khó khăn này đặc biệt phổ biến tại các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao, nơi nhiều hộ gia đình không đủ khả năng đầu tư các thiết bị phục vụ kết nối số.

d. Về khía cạnh khoảng cách số

Mặc dù khám chữa bệnh từ xa mang lại nhiều lợi ích trong việc mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, quá trình triển khai tại Việt Nam vẫn gặp không ít trở ngại từ phía người sử dụng. Khoảng cách số vẫn là một rào cản đáng kể đối với việc tiếp cận các dịch vụ y tế số. Kết nối Internet được xem là nền tảng của chuyển đổi số và là điều kiện tiên quyết để triển khai khám chữa bệnh từ xa. Mặc dù năm 2025 Việt Nam có khoảng 80,3% dân số sử dụng Internet và số lượng thuê bao di động đạt gần 169,8% dân số, vẫn còn gần 20% dân số chưa tiếp cận được Internet. Bên cạnh đó, mức độ tiếp cận Internet giữa các khu vực còn có sự chênh lệch đáng kể, khi người dùng chủ yếu tập trung tại các đô thị lớn, trong khi người dân ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn vẫn gặp nhiều hạn chế trong tiếp cận hạ tầng viễn thông và các nền tảng số (Bộ Thông tin và truyền thông, 2023; Trần Thọ Đạt, 2025). Bên cạnh đó, năng lực số của người dân còn hạn chế, thể hiện ở kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh và các ứng dụng y tế số chưa đáp ứng yêu cầu của hoạt động khám chữa bệnh trực tuyến (UNDP và Bộ Y tế, 2023). Những hạn chế này không chỉ làm giảm hiệu quả của khám chữa bệnh từ xa mà còn có nguy cơ làm gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế giữa các nhóm dân cư và các vùng lãnh thổ.

Một thách thức quan trọng khác là sự thay đổi hành vi và thói quen sử dụng dịch vụ y tế của người dân. Trong bối cảnh người dân đã quen với hình thức khám chữa bệnh trực tiếp, việc chuyển đổi sang mô hình khám chữa bệnh từ xa đòi hỏi quá trình thích ứng cả về nhận thức, niềm tin và kỹ năng sử dụng công nghệ. Do đó, việc nâng cao mức độ chấp nhận và thúc đẩy người dân sử dụng các dịch vụ khám chữa bệnh từ xa được xem là một trong những khó khăn lớn nhất đối với nhân viên y tế trong quá trình triển khai mô hình này (UNDP và Bộ Y tế, 2022).

3. Kết luận

Tóm lại, khám chữa bệnh từ xa là một trong những giải pháp quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu bảo đảm công bằng trong chăm sóc sức khỏe và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho mọi người dân. Trong bối cảnh vẫn còn tồn tại những khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội, địa lý và cơ hội tiếp cận dịch vụ giữa các nhóm dân cư, việc ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực y tế đã mở ra cơ hội thu hẹp khoảng cách trong chăm sóc sức khỏe, đặc biệt đối với người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhóm yếu thế.

Thời gian qua, Việt Nam đã từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động khám chữa bệnh từ xa thông qua việc ban hành nhiều chính sách quan trọng và đưa một số dịch vụ khám chữa bệnh từ xa vào phạm vi thanh toán của BHYT. Thực tiễn triển khai cho thấy hình thức này không chỉ giúp người dân tiếp cận thuận lợi hơn với các dịch vụ y tế có chất lượng, giảm chi phí và thời gian đi lại mà còn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ y tế tuyến cơ sở, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến hoàn thiện thể chế, cơ chế thanh toán dịch vụ, hạ tầng công nghệ thông tin, chất lượng nguồn nhân lực, liên thông dữ liệu y tế và khoảng cách số giữa các nhóm dân cư.

Để phát huy hiệu quả và mở rộng phạm vi triển khai khám chữa bệnh từ xa trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế bảo hiểm y tế; nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhân viên y tế; thúc đẩy chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu y tế thông qua sổ sức khỏe điện tử và bệnh án điện tử; đầu tư hạ tầng viễn thông tại các khu vực khó khăn; đồng thời tăng cường truyền thông, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế số. Việc triển khai hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cho mọi người dân, thu hẹp bất bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe và hiện thực hóa mục tiêu phát triển một nền y tế công bằng, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm theo tinh thần “không ai bị bỏ lại phía sau”.

Tài liệu tham khảo

Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). *Báo cáo sơ kết tình hình 6 tháng đầu năm 2023 thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022*.

Cổng Thông tin điện tử Ngành Chính sách quân đội (2026). *Khám, chữa bệnh từ xa được bảo hiểm y tế chi trả: Bước đi đúng hướng vì quyền lợi được chăm sóc sức khỏe của nhân dân*. <http://chinhsachquandoi.gov.vn/kham-chua-benh-tu-xa-duoc-bao-hiem-y-te-chi-tra-buoc-di-dung-huong-vi-quyen-loi-duoc-cham-soc-suc-khoe-cua-nhan-dan.htm>

ESC (2025). *Báo cáo toàn cảnh chuyển đổi số quốc gia: Tổng kết 9 tháng đầu năm 2025 và triển vọng*. <https://esc.vn/wp-content/uploads/2025/10/baocao-cds-2025.pdf>

Feng, Y., Tuan, T. D., Shi, J., Li, Z., Maimaitiming, M., Jin, Y., & Zheng, Z. (2024). Progress towards health equity in Vietnam: Evidence from nationwide official health statistics, 2010–2020. *BMJ Global Health*, 9, e014739. <https://doi.org/10.1136/bmjgh-2023-014739>

Hồ Long (2022, 9 tháng 8). *Hoàn thiện hành lang pháp lý về hoạt động khám, chữa bệnh từ xa*. Đại biểu Nhân dân. <https://daibieunhandan.vn/hoan-thien-hanh-lang-phap-ly-ve-hoat-dong-kham-chua-benh-tu-xa-1029kham-chua-benh-tu-xa7.html>

Nguyen, P. T., & Le, P. M. (2025). Progress and inequalities in financial risk protection toward universal health coverage: Insights from Vietnam. *International Journal for Equity in Health*, 24, Article 287. <https://doi.org/10.1186/s12939-025-02659-0>

Nguyễn Đức Thăng (2024). Quan điểm của Đảng về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời kỳ đổi mới – Kết quả và kinh nghiệm. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/04/30/quan-diem-cua-dang-ve-bao-ve-cham-soc-suc-khoe-nhan-dan-trong-thoi-ky-doi-moi-ket-qua-va-kinh-nghiem/>

Thái Bình (2025). *Người dân vùng khó khăn được tăng cường tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng qua mô hình y tế từ xa*. Sức khỏe & Đời sống. <https://suckhoedoisong.vn/nguoi-dan-vung-kho-khan-duoc-tang-cuong-tiep-can-dich-vu-y-te-chat-luong-qua-mo-hinh-y-te-tu-xa-169250626164114662.htm>

Trần Thọ Đạt (2025). *Lực lượng sản xuất số và thách thức quản lý: Hàm ý chính sách đối với Việt Nam* [Bài tham luận]. Diễn đàn Khoa học 2025: Quản lý phát triển kinh tế – xã hội Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

UNDP & Bộ Y tế (2022). *Dự án tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại tuyến y tế cơ sở sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà”* (Giai đoạn 1).

UNDP & Bộ Y tế (2023). *Dự án tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại tuyến y tế cơ sở sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà”* (Giai đoạn 2).

UNDP, Bộ Y tế, MSD, & CEHS (2025). *Báo cáo đánh giá cuối kỳ dự án “Không để ai bị bỏ lại phía sau: Các can thiệp đổi mới sáng tạo nhằm giảm tử vong mẹ tại các vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam”*.

VietnamPlus (2026, 3 tháng 1). *Một số kết quả nổi bật của ngành y tế năm 2025 và giai đoạn 2021–2025*. <https://www.vietnamplus.vn/mot-so-ket-qua-noi-bat-cua-nganh-y-te-nam-2025-va-giai-doan-2021-2025-post1086351.vnp>